

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2022/HSST  
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao Văn P, sinh năm 1976 tại tỉnh N; thường trú: Thôn An Chỉ Đ, xã P, huyện H, tỉnh N; chỗ ở: Số 101/7, khu phố L, phường H, thành phố A, tỉnh D; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn T, sinh năm 1942 và bà Võ Thị M, sinh năm 1944; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Công ty Hòa phát D; trụ sở: Số 70/72 đường Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đức M, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 70/72 đường N, phường N, Quận ., Thành phố M. Có mặt.

2. Công ty TNHH Việt Nam K; trụ sở: Tầng 12, tòa nhà I, số 243A T, Phường T, Quận Đ, Thành phố N.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 9.01C lô C c/c S, phường T, Quận A, Thành phố M. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại H; trụ sở: Số 118/33 đường T, phường P A, thành phố Đ, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 118/33 đường T, phường P A, thành phố Đ, Thành phố M. Có đơn xin giải quyết vắng

mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Duy K, sinh năm 1999. Vắng mặt.
2. Anh Châu Văn K2, sinh năm 1992. Vắng mặt.
3. Anh Đặng Công B, sinh năm 1977. Có mặt.
4. Anh Phạm Đình L, sinh năm 1984. Vắng mặt.
5. Anh Bùi Hồng T, sinh năm 1984. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/6/2021, Đội quản lý thị trường số 2, tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố Dĩ An tiến hành kiểm tra đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ V(sau đây gọi tắt là Công ty V) tại số 48 Quốc lộ 1K, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra kho của Công ty V phát hiện có 129 cây ống thép có dấu hiệu giả mạo gồm:

- 83 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 42,2 (ký hiệu DN32) x 3,2 mm x 6 m.
- 21 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5 mm x 6 m.
- 03 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6 m.
- 22 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 168,3 (ký hiệu DN150) x 4,78 mm x 6 m.

Đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản đưa toàn bộ số ống thép có dấu hiệu nêu trên về kho của Đội quản lý thị trường số 2 niêm phong, tiến hành điều tra xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định:

Cao Văn P là giám đốc Công ty V. Vào ngày 09/12/2020, Công ty V ký hợp đồng mua bán với Chi nhánh Công ty TNHH Việt Nam K tại Thành Phố Hồ Chí Minh về việc mua bán ống thép mạ kẽm nhúng nóng nhãn hiệu Hòa Phát. Sau đó Công ty V ký hợp đồng nguyên tắc số: 2021/HĐNT/TLV-ĐH với công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại H là đại lý cấp 1 của công ty TNHH MTV ống thép Hòa Phát D để mua ống thép mạ kẽm nhúng nóng nhãn hiệu Hòa Phát xuất bán cho Chi nhánh Công ty TNHH Việt Nam K tại Thành Phố Hồ Chí Minh, là nhà thầu của công trình nhà xưởng Want Want Việt Nam tại địa chỉ Lô 23B, 25A, 29A, 30B, Khu công nghiệp Long Giang, huyện Tân P tỉnh Tiền Giang.

Vào tháng 01/2021, khi Cao Văn P đang ở văn phòng công ty thì có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe tải chở theo ống thép mạ kẽm nhúng nóng nhãn hiệu Hòa Phát đến chào hàng bán, P xem hàng và biết rõ đây là hàng giả nhãn hiệu Hoà Phát nhưng vẫn đồng ý mua lại với giá 15.000 đồng/kg, bao gồm phi 42,2 (ký hiệu DN32) x 3,2mm x 6m, phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5mm x 6m,

phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6m, phi 168,3 (ký hiệu DN 150) x 4,78 mm x 6m. Cao Văn P mua với tổng giá tiền 76.000.000 đồng không có hóa đơn chứng từ, so với giá tại nhà máy Hòa Phát thì thấp hơn nhiều. Sau khi mua được hàng giả, P thuê xe chở về kho của công ty ở số 48 Quốc Lộ 1K, khu Phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cất giữ, sau đó bán lại cho người khác kiếm lời.

Theo hợp đồng đã ký kết với công ty K, Công ty V giao hàng ống thép nhúng nóng nhãn hiệu Hòa Phát xuống nhà xưởng Want Want ở Tiền Giang. Để thực hiện hợp đồng, P liên hệ đặt hàng của công ty H theo bảng báo giá và hợp đồng đã ký từ trước để vào nhà máy Hòa Phát lấy hàng theo đơn đã đặt để đi giao, trong quá trình giao hàng P không trực tiếp đi vào nhà máy Hòa Phát lấy hàng mà thuê xe cầu nhiều lần vào nhà máy Hòa Phát nhận hàng đi giao. Trong quá trình vào nhà máy lấy hàng thật của Hòa Phát, khi thiếu hàng thì P chỉ đạo cho xe cầu chạy về kho hàng ở số 48, Quốc Lộ 1K, khu Phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để lấy thêm ống thép nhúng nóng giả nhãn hiệu Hòa Phát gồm các phi 42,2 (ký hiệu DN32) x 3,2mm x 6m, phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5mm x 6m, phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6m, phi 168,3 (ký hiệu DN 150) x 4,78 mm x 6m mà P đã mua từ trước đó để trộn vào hàng thật chờ xuống công trình Want Want giao hàng.

Từ tháng 01 đến tháng 04/2021, P tiếp tục yêu cầu Đặng Công B là nhân viên giao hàng của công ty đi vào nhà máy Hòa Phát lấy hàng theo yêu cầu của công ty K để đi giao. Tương tự như lần trước, P cho B về kho ở Đông Hòa, Dĩ An lấy thêm ống thép nhúng nóng giả nhãn hiệu Hòa Phát xuống công trình Want Want giao cho nhà thầu K. Nhà thầu K chỉ yêu cầu Công ty V cung cấp ống thép Hòa Phát phi 113.5 nhưng thực tế P đã bỏ xen lẫn phi 114.3 cung cấp cho nhà thầu K là ống thép giả P mua trôi nổi trên thị trường không đúng với hợp đồng và bảng báo giá mà Công ty V đã báo giá cho nhà thầu K.

Đến ngày 29/5/2021, công trình K kiểm tra thử nghiệm áp lực nước thì phát hiện có 01 ống bị rò rỉ nước nên thông báo cho P, P báo cho công ty H, công ty H báo cho công ty Hòa Phát đến hiện trường công trình thi công. Tại công trình nhà xưởng Want Want ở Tiền Giang có đại diện Hòa Phát là ông Đặng Hồng T, đại diện nhà thầu K là ông Lê Đình L và trực tiếp Cao Văn P giám đốc Công ty V. Sau khi kiểm tra công ty Hòa Phát xác định đây không phải là ống thép Hòa Phát sản xuất, Cao Văn P xác nhận đó là hàng của Công ty V cung cấp, xuất bán cho nhà thầu KAKENKO ống thép nhúng nóng không phải của Hòa Phát sản xuất. Sau khi xác nhận vào biên bản xong, Cao Văn P chỉ đạo Đặng Công B nhận lại toàn bộ số hàng ống thép nhúng nóng giả nhãn hiệu Hòa Phát đem về kho của công ty ở số 48, Quốc Lộ 1K, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cất giữ.

Quá trình điều tra, Cao Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình mua ống thép nhúng nóng giả nhãn hiệu Hòa Phát sau đó xuất bán cho chi nhánh Công ty TNHH Việt Nam K tại thành phố Hồ Chí Minh là nhà thầu của công trình Want Want để kiếm lời.

Đối với Đặng Công B là nhân viên giao nhận của Công ty V, làm công ăn lương, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của công ty. Bản thân Đặng Công B

không biết số hàng hoá tại kho số 48, Quốc Lộ 1K, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là hàng giả nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý.

Đối với Lê Đình L, Trần Duy K là nhân viên của công ty K đang quản lý ở công trình nhà xưởng Want Want tại địa chỉ Lô 23B, 25A, 29A, 30B, Khu công nghiệp Long Giang, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang. Công việc chính của L, K là trực tiếp quản lý công trình và nhận hàng từ Công ty V giao cho công trình, sau khi lắp đặt thử áp xuất nước phát hiện có một ống bị rò rỉ nước nên báo cho công ty biết xử lý theo quy định. Trong quá trình nhận hàng L, K đều đếm số ống thép và làm biên bản giao nhận, không biết ống thép nhúng nóng có dòng chữ Hòa Phát của Công ty V là giả.

Tiến hành làm việc Nguyễn Văn H là giám đốc công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại H xác định. Vào ngày 02/01/2021, Công ty có ký hợp đồng nguyên tắc số: 2021/HĐNT/TLV-ĐH với Công ty V về việc xuất bán ống thép đen và kẽm – nhãn hiệu Hòa Phát. Trong quá trình kinh doanh công ty H xuất bán ống thép nhúng nóng nhãn hiệu Hòa Phát có đầy đủ hóa đơn chứng từ tất cả hàng đều lấy từ nhà máy Hòa Phát. Đối với số ống thép có nhãn hiệu Hòa Phát ở công trình Want Want mà bên công ty Hòa Phát xác nhận không phải ống thép của Hòa Phát sản xuất công ty H không xuất bán cho Công ty V.

Pháp nhân công ty TNHH dịch vụ L, gồm ông Lê Huy Q – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; Cao Văn P – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật và bà Ngô Thị L làm thủ quỹ. Cao Văn P thực hiện hành vi phạm tội, ông Q, bà L không biết P phạm tội và không có sự bàn bạc, P phạm tội là tự ý tư lợi riêng, do đó không có căn cứ để xử lý pháp nhân.

Theo kết luận giám định số 4227/1/GĐ-C09 ngày 20/10/2021 của Phân viện khoa khọc hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B) Bộ Công an kết luận: 129 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng (mẫu cần giám định) có cùng đường kính ngoài, khác chiều dày đường ống (khác đường ống trong) tương ứng với 04 cây ống (mẫu so sánh).

Theo kết luận số: 4227/GĐ – C09B ngày 19/10/2021 của Phân viện khoa khọc hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B) Bộ Công an kết luận: nhãn hiệu in trên 129 ống thép cần giám định nêu tại mục II.1 so với nhãn hiệu in trên 04 ống thép mẫu so sánh tương ứng nêu tại mục II.2 là không cùng bản in.

Theo kết luận giám định số 00488/N1.21/TĐ ngày 21/10/2021 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3 kết luận:

+ 06 mẫu ống thép mạ kẽm, ký hiệu M1, M1SS, M2, M2SS, M3 và M4 có thành phần hóa học phù hợp với các mục A tiêu chuẩn ASTM A53/A53M – 12.

+ 02 mẫu ống thép mạ kẽm, ký hiệu M3SS và M4SS có thành phần hóa học phù hợp với tiêu chuẩn BSEN 10255:2004.

Theo kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự như sau:

	Tên tài sản	Số Lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
--	-------------	----------	-------------	---------	------------

				(VNĐ)	
1	83 ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 42,2(ký hiệu DN32) x 3,2mm x 6m.	1.543,8	KG	23.850	36.819.630
2	21 ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5mm x 6m	1.537,2	KG	23.850	36.662.220
3	03 ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6m	289,68	KG	24.150	6.995.772
4	22 ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 168,3 (ký hiệu DN 150) x 4,78 mm x 6m	2.543,64	KG	24.150	61.211.556

Tổng giá trị hàng hóa là 141.689.178 đồng.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, sau đó ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Cao Văn P về Tội buôn bán hàng giả.

\* Vật chứng thu giữ: Đối với 83 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 42,2 (ký hiệu DN32) x 3,2mm x 6m; 21 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5mm x 6m; 03 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6m; 22 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 168,3 (ký hiệu DN 150) x 4,78 mm x 6m cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Cáo trạng số: 142/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Văn P về tội “Buôn bán hàng giả” theo Điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 192; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Cao Văn P từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với 83 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 42,2(ký hiệu DN32) x 3,2mm x 6m; 21 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5mm x 6m; 03 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6m; 22 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 168,3 (ký hiệu DN 150) x 4,78 mm x 6m cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 29/5/2021, Cao Văn P đã thực hiện hành vi buôn bán hàng giả là ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hòa Phát tại số 48 Quốc lộ 1K, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị đội quản lý thị trường số 2 kết hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An phát hiện, thu giữ 129 cây ống thép nhúng nóng các loại, có tổng trị giá 141.689.178 đồng.

[3] Như vậy, hành vi nêu trên của Cao Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng giả” quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Cao Văn P về tội “Buôn bán hàng giả” quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ về sở hữu trí tuệ, kinh doanh đúng đắn của các doanh nghiệp, của nhà sản xuất. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi mong muốn có nhiều tiền thu lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có tham gia lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kể từ khi được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn

chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 192 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 83 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 42,2 (ký hiệu DN32) x 3,2mm x 6m; 21 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5mm x 6m; 03 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6m; 22 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 168,3 (ký hiệu DN 150) x 4,78 mm x 6m tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn P phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 192; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Cao Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Cao Văn P nộp số tiền 30.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 83 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 42,2 (ký hiệu DN32) x 3,2mm x 6m; 21 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 114,3 (ký hiệu DN100) x 4,5mm x 6m; 03 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 141,3 (ký hiệu DN125) x 4,78 mm x 6m; 22 cây ống thép mạ kẽm nhúng nóng “Hòa Phát” phi 168,3 (ký hiệu DN 150) x 4,78 mm x 6m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022).

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn ) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Nam**



